

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29/11/2024

Về việc “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Ngọc Thanh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Duy Chân;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Trung, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa:** Bà Lại Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 187/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07/10/2024 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14/11/2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 17/6/1996 – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đắk R, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

**- Bị đơn:** Anh Lê Xuân D, sinh ngày 01/02/1996 – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đắk R, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông (hiện đang chấp hành án tại trại tạm giam Ma ĐRắc, Đắk Tân).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày:* Tôi và anh Lê Xuân D, sinh năm 1996 đã thương yêu, tự nguyện chung sống với nhau và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đắk R, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông ngày 14/12/2016. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hạnh phúc, nhưng thời gian sau này giữa chúng tôi đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong thời gian anh D bạo lực gia đình, đánh đập tôi lại không lo làm ăn, hiện đang đi chấp hành án tại Trại tạm giam Đắk Tân – Bộ Công an nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết để tôi và anh D được ly hôn. Về con chung: Chị Ph có nguyện vọng nuôi cháu Lê

Xuân S, sinh ngày 15/02/2016 và cháu Lê Thị Bích Ng, sinh ngày 16/12/2017 đến tuổi trưởng thành; không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài chung và nợ chung: không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Lê Xuân D trình bày:* Tôi đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil. Tôi xin trình bày ý kiến bằng văn bản đối với đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ph như sau: Tôi và chị Nguyễn Thị Ph đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đắk R, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông ngày 14/12/2016. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vã. Hiện tại 2 vợ chồng không ở chung, vì tôi đang chấp hành án tại Trại tạm giam Đắk Tân – Bộ Công an, xã Ea Pil, huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Nguyễn Thị Ph xin được ly hôn với tôi, thì tôi đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho hai vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Xuân S, sinh ngày 15/02/2016 và cháu Lê Thị Bích Ng, sinh ngày 16/12/2017. Tôi thì đang đi chấp hành án, không nuôi được con chung do đó tôi đề nghị Tòa án cho cháu Lê Xuân S, sinh ngày 15/02/2016 ở với ông bà nội để đủ điều kiện ăn học, còn cháu Lê Thị Bích Ng, sinh ngày 16/12/2017 ở với mẹ (chị Ph) nuôi. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, tôi đang chấp hành án tại Trại tạm giam Đắk Tân – Bộ Công an, xã Ea Pil, huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk nên không thể lên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết ly hôn với chị Ph được. Vậy, tôi đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tôi tại tất cả các buổi làm việc, xét xử vắng mặt tại Tòa án và tôi giữ nguyên ý kiến trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ph. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn với anh Lê Xuân D. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Xuân S,

sinh ngày 15/02/2016 và cháu Lê Thị Bích Ng, sinh ngày 16/12/2017 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Lê Xuân D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Lê Xuân D, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có đăng ký hộ khẩu tại thôn 02, xã Đắc R, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Lê Xuân D vắng mặt tại phiên tòa (đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt). Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Xuân D.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Lê Xuân D đã thương yêu, tự nguyện chung sống với nhau và có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắc Lao, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông ngày 14/12/2016.

[2.2]. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị Ph cho rằng, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do trong thời gian sống chung anh D bạo lực gia đình, đánh đập chị; lại không lo làm ăn, hiện đang đi chấp hành án tại Trại tạm giam Đắc Tân – Bộ Công an nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Ph đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil giải quyết để chị Ph và anh D được ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ph đối với anh Lê Xuân D.

[2.4]. Về nuôi con chung: Xét thấy, nguyện vọng của cháu Lê Thị Bích Ng muốn ở cùng với mẹ là phù hợp; cháu Lê Xuân S muốn ở cùng với ông bà nội. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết chị Ph vẫn giữ quan điểm xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Xuân S. Xét điều kiện của chị có đủ điều kiện nuôi con, vì vậy cần giao cháu S cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp như nguyện vọng của chị Ph và quan điểm đề nghị của đại

diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil là có căn cứ. Sau khi ly hôn chị Ph, anh D có quyền xin thay đổi nuôi con; quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.5]. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Lê Xuân D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ph.

**1.** Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn với anh Lê Xuân D.

**2.** Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Xuân S, sinh ngày 15/02/2016 và cháu Lê Thị Bích Ng, sinh ngày 16/12/2017 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục các cháu. Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

**3.** Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Lê Xuân D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

**4.** Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005999, ngày 03/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**5.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Trương Ngọc Thanh**